

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 3126 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu
giám sát hành trình tàu cá tỉnh Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025; Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ; Nghị định số 301/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 246/2026/NĐ-CP ngày 29/6/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-TTg ngày 05/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 8775/TTr-SNNMT-TSKN ngày 10/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát hành trình tàu cá tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư; Chủ tịch UBND các xã, phường có tàu cá; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát hành trình
tàu cá tỉnh Nghệ An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3126 /QĐ-UBND ngày 14 /7/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, nguyên tắc, phương thức phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu Hệ thống giám sát hành trình tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là hệ thống VMS).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý, khai thác, xử lý dữ liệu Hệ thống giám sát hành trình tàu cá và có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

b) Tổ công tác liên ngành xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình trên biển (sau đây gọi tắt là Tổ Liên ngành).

c) Chủ tàu, thuyền trưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác thủy sản, cung cấp thiết bị, dịch vụ giám sát hành trình tàu cá.

Điều 2. Nội dung, nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Tiếp nhận, phát hiện, trích xuất, phân tích, đánh giá, cung cấp, trao đổi và xử lý thông tin tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình tàu cá; tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển; tàu cá phát cảnh báo cầu cứu hoặc khẩn cấp và một số trường hợp khác theo quy định.

b) Kiểm tra, giám sát, xác minh lịch sử hành trình hoạt động tàu cá và kết luận vụ việc; xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

c) Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; tham mưu tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và quy định

của pháp luật về giám sát hành trình tàu cá. Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tàu cá thuộc Hệ thống giám sát hành trình tàu cá.

2. Nguyên tắc phối hợp

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

b) Kịp thời, thiết thực, hiệu quả, đoàn kết, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành nhiệm vụ.

c) Có trách nhiệm bảo vệ, giữ bí mật về thông tin, lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền được giao. Nếu chưa đồng thuận phải tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Phương thức phối hợp

a) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã có tàu cá thường xuyên phối hợp với cơ quan đầu mối trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá; chủ động thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, quyền hạn được giao và phân công tại quyết định này.

b) Các cơ quan chủ trì, phối hợp phải thường xuyên trao đổi thông tin, kịp thời đề xuất về các nội dung cần phối hợp, thống nhất, triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ và hiệu quả.

c) Theo tính chất, quy mô của từng vụ việc cụ thể, cơ quan chủ trì ban hành văn bản hoặc trao đổi trực tiếp thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để đề nghị phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Cơ quan phối hợp phải kịp thời thực hiện các nội dung theo chức năng quy định.

d) Đối với những vụ việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì chủ động phối hợp bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quản lý Hệ thống giám sát tàu cá

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức quản lý Hệ thống giám sát hành trình tàu cá và phân cấp tài khoản truy cập Hệ thống giám sát hành trình tàu cá cho các tổ chức, cá nhân để quản lý tàu cá, phòng chống thiên tai và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo quy định.

b) Tổ chức trực vận hành 24/7 khai thác, xử lý dữ liệu giám sát hành trình tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên do địa phương quản lý, tàu cá của địa phương khác khi cập và rời cảng tại địa phương để phục vụ công tác quản lý tàu cá, truy xuất nguồn gốc, xử lý vi phạm, thẩm định và chi trả chính sách theo quy định.

2. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có tàu cá và các đơn vị liên quan được cấp tài khoản truy cập Hệ thống giám sát hành trình tàu cá để khai thác cơ sở dữ liệu giám sát hành trình phục vụ công tác quản lý tàu cá, phòng chống thiên tai và xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

3. Các tổ chức quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh được cấp tài khoản truy cập Hệ thống giám sát hành trình tàu cá để giám sát tàu cá rời, cập cảng, thủy sản qua cảng và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác và phối hợp xử lý vi phạm theo quy định.

4. Bảo mật dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá

Các tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản Hệ thống giám sát hành trình tàu cá không được chia sẻ thông tin dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá cho bên thứ ba và thực hiện chế độ bảo mật theo quy định.

Chương II

PHỐI HỢP XỬ LÝ DỮ LIỆU HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÀU CÁ

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư:

a) Tổ chức trực ban 24/7 kiểm soát chặt chẽ tàu cá trên biển thông qua Hệ thống giám sát hành trình tàu cá; kịp thời phát hiện, thông báo, cảnh báo tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá), tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển; tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình tại bờ hoặc đảo (nơi có cảng cá).

b) Định kỳ hàng ngày, rà soát, sàng lọc thông tin, lập danh sách tàu cá có dấu hiệu vi phạm gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để làm căn cứ điều tra, xác minh, xử lý vụ việc mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình:

- Đối với tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá) quá 06 giờ nhưng không báo vị trí theo quy định, tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên 10 ngày không đưa tàu về bờ, lập danh sách gửi thông báo bằng văn bản, thư điện tử đến Tổ công tác liên ngành xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình trên biển.

- Đối với tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển, lập danh sách gửi thông báo bằng văn bản, thư điện tử đến Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các Đoàn Biên phòng tuyến biển.

- Đối với tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình tại bờ hoặc đảo (nơi có cảng cá) quá 24 giờ nhưng không báo cáo vị trí theo quy định, lập danh sách gửi thông báo bằng văn bản, thư điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan.

Trường hợp các tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình tại bờ hoặc đảo (nơi có cảng cá), tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển nếu chưa được xử lý, thì định kỳ trong 15 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tổng hợp danh sách, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản đến Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các Đoàn Biên phòng tuyến biển; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm căn cứ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý đến cùng.

- Đối với tàu cá tỉnh Nghệ An mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá), tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển cập cảng cá ngoài tỉnh, Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường của địa phương nơi tàu cá cập cảng để xử lý theo quy định.

c) Là cơ quan thường trực Tổ công tác liên ngành xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình trên biển.

2. Chỉ đạo Ban Quản lý cảng cá, các Tổ công tác liên ngành thanh tra kiểm soát nghề cá tại các cảng cá:

a) Tiếp nhận thông báo của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc trực tiếp phát hiện, chủ động thông báo với chủ tàu, thuyền trưởng biết về tình trạng tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá), tại bờ hoặc đảo (nơi có cảng cá), vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển và thực hiện theo quy định tại Điều 26, Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ.

b) Chủ trì kiểm tra, xác minh và kết luận đối với: tàu cá khai thác sai vùng; Nhật ký khai thác thủy sản ghi không đúng so với dữ liệu trên Hệ thống giám sát hành trình tàu cá; xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Phối hợp với Tổ công tác liên ngành xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình trên biển để tham gia xác minh tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá).

4. Tổng hợp báo cáo kết quả xử lý các hành vi vi phạm liên quan theo quy

định.

Điều 5. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Khi có thông tin của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá), vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển, vi phạm vùng biển nước ngoài, chỉ đạo các Đồn, Trạm Kiểm soát Biên phòng tuyến biển kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến theo quy định. Nếu trực tiếp phát hiện, chủ động phối hợp thông báo với chủ tàu, thuyền trưởng biết về tình trạng tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá), vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển, vi phạm vùng biển nước ngoài và thực hiện theo quy định tại Điều 26, Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ.

2. Sẵn sàng tiếp nhận các vụ việc từ lực lượng của Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1/Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển; Quân chủng Hải quân; Quân khu trong quá trình tuần tra, kiểm soát phát hiện các hành vi vi phạm khai thác IUU; thông báo của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường về tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển. Chủ trì điều tra, xác minh và kết luận đối với tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển, tàu vi phạm vùng biển nước ngoài; xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính; thông báo kịp thời cho địa phương và các cơ quan chức năng liên quan về kết quả xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời cập nhật trên cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy sản. Trường hợp tàu không đủ điều kiện hoạt động trên biển, sau khi xử phạt phải bàn giao cho địa phương quản lý, không để tiếp tục hoạt động trên biển. Đối với các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, khi phát hiện, bắt giữ phải nhanh chóng phối hợp điều tra, xác minh, hoàn thiện hồ sơ ban đầu, dẫn giải, bàn giao ngay cho địa phương hoặc cơ quan chức năng xử lý.

3. Cử lực lượng tham gia với Tổ công tác liên ngành xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình trên biển để hỗ trợ điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá).

Điều 6. Tổ công tác liên ngành xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình trên biển

Thực hiện theo Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thành lập Tổ công tác liên ngành xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình trên biển.

Điều 7. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, tiếp nhận, điều tra xử lý các trường hợp tàu cá vi phạm quy định về thiết bị giám sát hành trình tàu cá (vô hiệu hoá, tháo gỡ bất hợp pháp, gửi thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá khác; tiếp tay, vận chuyển thiết bị giám sát hành trình của tàu cá khác); xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật liên quan đến dữ liệu giám sát tàu cá được quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác minh các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống giám sát tàu cá khi có yêu cầu.

Điều 8. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì kiểm tra các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát tàu cá; xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ không đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người dân.

2. Chỉ đạo các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá và dịch vụ vệ tinh phối hợp thực hiện trong quá trình xác minh vi phạm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác minh các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống giám sát tàu cá khi có yêu cầu.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp xã có tàu cá

1. Tiếp nhận các thông báo của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan, phối hợp kiểm tra và thông báo ngay cho chủ tàu hoặc gia đình chủ tàu biết sự việc để phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ khắc phục mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình, vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra, xác minh và kết luận đối với tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình tại bờ hoặc đảo (nơi có cảng cá) nhưng không báo cáo vị trí theo quy định; xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác minh các hành vi vi phạm liên quan đến Hệ thống giám sát hành trình tàu cá khi có yêu cầu. Tiếp nhận hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do người có thẩm quyền lập biên bản chuyển đến và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

Điều 10. Các tổ chức quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh

1. Tiếp nhận các thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư; phối hợp xác minh, ngăn chặn tàu cá vi phạm IUU bốc dỡ thủy sản tại cảng cho đến khi xử lý dứt điểm vụ việc.

2. Sử dụng Hệ thống giám sát hành trình tàu cá để giám sát tàu cá nhập xuất cảng, thủy sản qua cảng và truy xuất nguồn gốc thủy sản theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và theo dõi tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành: Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân cấp xã có quản lý tàu cá chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc thực hiện nghiêm túc quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) để tổng hợp, tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp tình hình thực tế và quy định của pháp luật./. *My*

